TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2017/HSPT
Ngày: 27-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu.

Ông Huỳnh Tuấn Khải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Đẹp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/TLPT-HS ngày 06/9/2017 đối với bị cáo Đặng Sơn A do có kháng cáo của bị cáo Đặng Sơn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: Đặng Sơn A (Tên gọi khác: T), sinh năm: 1989; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Cả C, xã Thạnh P, huyện Thạnh H, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Đặng Kinh L (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1966; Gia đình có 04 chị, em ruột; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Thanh N, Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Thanh N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An. Có mặt.

Ngoài ra, còn có người bị hại Nguyễn Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh K không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Sơn A, và bà Nguyễn Thị Đ có mối quan hệ họ hàng với nhau. Đặng Sơn A biết được bà Đ trồng tràm trên phần diện tích đất giáp ranh với diện tích đất của A tọa lạc tại Ấp 2, xã Tân H, huyện Thạnh H, tỉnh Long An. A biết bà Đ ít vào thăm tràm và đất ở Tân H. Do không có tiền tiêu xài nên A nảy sinh ý định bán tràm trên phần đất của bà Nguyễn Thị Đ để lấy tiền tiêu xài. Khoảng tháng 10 năm 2016, Đặng Sơn A gặp Trần Thanh K, làm nghề mua bán tràm cừ, kêu bán tràm cừ. A nói với K bán dùm đám tràm cho dượng tám của A (Do A sợ K và mọi người canh tác xung quanh biết được đây là đất của bà Đ nên A nói với K bán tràm dùm dượng tám của A nhưng không nói rõ họ, tên cho K biết), K đồng ý mua. A dẫn K đi xem tràm và kêu bán hai líp tràm cừ với diện tích đất là 1795,5 m^2, hai bên thống nhất mua bán hai líp tràm cừ với giá 6.500.000 đồng. K đã trả tiền cho A và khai thác tràm. Biết K khai thác xong, A tiếp tục kêu bán các líp tràm cừ còn lại trên diện tích đất của bà Đ. K đồng ý mua và thỏa thuận với giá 11.000.000 đồng/1000m^2, khai thác tràm xong mới trả tiền. K vào phần diện tích đất của bà Đ tiếp tục khai thác tràm. K đang khai thác tràm được diện tích là 1150,14m^2 và vận chuyển số tràm khai thác ra bờ kênh xáng để đem bán. Ngày 07/11/2016 bà Nguyễn Thị Đ vào thăm ruộng phát hiện K đang khai thác tràm nên bà Đ trình báo Công an xã Tân H. Đối với số tràm K khai thác được đã đem ra bờ xáng, K đã bán và trả cho A số tiền là 18.700.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 39/KL.PTCKH ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thạnh Hóa kết luận: Diện tích tràm 1795,5m^2 tại thời điểm bị mất có giá trị là 6.500.000 đồng; Diện tích tràm 1150,14 m^2 tại thời điểm bị mất có giá trị là 12.651.540 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Sơn A phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 138 BLHS, điểm b, p khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 33 BLHS;

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Đặng Sơn A 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thi hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, bị cáo Đặng Sơn A kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Sơn A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm nêu. Bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan.

Bị cáo Đặng Sơn A kháng cáo xin hưởng án treo do gia đình bị cáo neo đơn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải chăm sóc mẹ.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm xử lý vụ án có nội dung:

Về thủ tục: Bị cáo Đặng Sơn A kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đặng Sơn A, và bà Nguyễn Thị Đ có mối quan hệ họ hàng với nhau. Đặng Sơn A biết được bà Đ trồng tràm trên phần diện tích đất giáp ranh với diện tích đất của A tọa lạc tại Ấp 2, xã Tân H, huyện Thạnh H, tỉnh Long An. Ân biết bà Đ ít vào thăm tràm và đất ở Tân H. Do không có tiền tiêu xài nên A nảy sinh ý định bán tràm trên phần đất của bà Nguyễn Thị Đ để lấy tiền tiêu xài. Khoảng tháng 10 năm 2016 Đặng Sơn A gặp Trần Thanh K, làm nghề mua bán tràm cừ, kêu bán tràm cừ. A nói với K bán dùm đám tràm cho dượng tám của A (Do A sợ K và mọi người canh tác xung quanh biết được đây là đất của bà Đ nên A nói với K bán tràm dùm dượng tám của A nhưng không nói rõ họ, tên cho K biết), K đồng ý mua. A dẫn K đi xem tràm và kêu bán hai líp tràm cừ với diện tích đất là 1795,5 m^2, hai bên thống nhất mua bán hai líp tràm cừ với giá 6.500.000 đồng. K đã trả tiền cho A và khai thác tràm. Biết K khai thác xong, A tiếp tục kêu bán các líp tràm cừ còn lại trên diện tích đất của bà Đ. K đồng ý mua và thỏa thuận với giá 11.000.000 đồng/1.000m^2, khai thác tràm xong mới trả tiền. K vào phần diện tích đất của bà Đ tiếp tục khai thác tràm. K đang khai thác tràm được diện tích là 1150,14m^2 và vận chuyển số tràm khai thác ra bờ kênh xáng để đem bán. Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 39/KL.PTCKH ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thạnh Hóa kết luận: Diện tích tràm 1795,5m^2 tại thời điểm bị mất có giá trị là 6.500.000 đồng; Diện tích tràm 1150,14 m^2 tại thời điểm bị mất có giá trị là 12.651.540 đồng.

Hành vi của bị cáo Đặng Sơn A đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" là đúng tội, không oan.

Về hình phạt: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự như bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã được gia đình hỗ trợ bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, người bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự nên xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo cung cấp tình tiết: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, neo đơn, mẹ bị cáo thường xuyên bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Tuy nhiên theo lý lịch bị cáo được cơ quan điều tra xác lập mẹ bị cáo còn trong tuổi lao động, gia đình bị cáo còn 01 người chị, 01 người em đã thành niên nên không coi bị cáo là lao động chính của gia đình, bị cáo phạm tội nhằm mục đích cá nhân, giá trị tài sản 02 lần trộm có giá trị tổng cộng là 19.151.540 đồng không coi là trường hợp thiệt hại không lớn, Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không coi bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo phát biểu bào chữa có nội dung: Bị cáo phạm tội không phải phát sinh ý định trước mà phát sinh từ việc bán tràm trên đất nhà mới phát sinh ý định bán tràm của bà Đ bên cạnh đất tràm của gia đình của bị cáo. Bị cáo là lao động duy nhất có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo phạm tội nhưng thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư, Hội đồng xét xử thống nhất nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Sơn A thực hiện đúng theo quy định tại Điều 231, Điều 233 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Vào khoảng tháng 10 năm 2016, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo A nảy sinh ý định lén lút bán tràm trên phần diện tích đất tọa lạc tại Ấp 2 xã Thạnh P, huyện Thạnh H, tỉnh Long An thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1946, địa chỉ: ấp Ông H, xã Thạnh P, huyện Thạnh H cho ông Trần Thanh K 02 lần. Lần thứ nhất bán cừ tràm diện tích 1795.5m^2 có giá trị thiệt hại là 6.500.000đ. Lần thứ hai bán cừ tràm diện tích 1150.14m^2 có giá trị thiệt hại là 12.651.540đ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù là có căn cứ.

[4] Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo: với lý do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình neo đơn, mẹ bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Luật sư cho là bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét thấy, bị cáo phạm tội 02 lần nên không được coi là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Giá trị tài sản thiệt hại do bị cáo phạm tội tổng cộng là 19.151.000đồng nên không coi là thiệt hại không lớn. Trường hợp bị cáo cho là gia đình khó khăn neo đơn, mẹ bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng thực tế mẹ bị cáo còn trong độ tuổi lao động, bị cáo còn 01 người chị và 01 người em đã đủ tuổi trưởng thành nên không coi bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo phạm tội nhằm mục đích phục vụ lợi ích cá nhân nên không

có điều kiện được cho hưởng án treo. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Sơn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Sơn A; Giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đối với bị cáo Đặng Sơn A.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Sơn A phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Sơn A 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Sơn A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSNDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Văn Nhậm